ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập –Tự do – Hạnh phúc
Số: 06 /2020/QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 20 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng và hình thức quản lý xe ô tô (trừ xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, cơ quan đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động; đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước.

Điều 2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô

1. Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh

Các chức danh được trang bị xe ô tô theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ, gồm: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Xe ô tô phục vụ công tác chung

Cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô (hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 trở lên) được bố trí định mức sử dụng xe như sau:

a) Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh:

- Văn phòng Tỉnh ủy: tối đa 02 xe/đơn vị; các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn lại thuộc Tỉnh ủy: 01 xe/đơn vị.

- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: tối đa 03 xe/đơn vị.

- Sở, ban, ngành và các tổ chức tương đương cấp tỉnh: 01 xe/đơn vị.

b) Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện:

- Văn phòng Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy: 01 xe/đơn vị.

- Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện: tối đa 02 xe/đơn vị.

c) Đối với 05 huyện, thị xã thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gồm: huyện Hồng Ngự, Tân Hồng, Tam Nông, Tháp Mười và thị xã Hồng Ngự được trang bị thêm 01 xe ô tô/huyện, thị xã để phục vụ công tác chung của các cơ quan cấp huyện (chi tiết số lượng, chủng loại, mức giá theo Phụ lục 01 đính kèm).

3. Xe ô tô chuyên dùng

a) Xe ô tô có kết cấu đặc biệt (xe chở tiền, xe trang bị phòng thí nghiệm, xe cần cẩu,…); xe ô tô có gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật (xe gắn thiết bị thu, phát vệ tinh, xe phát thanh truyền hình lưu động, xe thanh tra giao thông, xe phục vụ tang lễ,…); xe ô tô tải; xe ô tô bán tải; xe ô tô trên 16 chỗ ngồi: chi tiết về đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá theo Phụ lục 02 đính kèm.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Thủ trưởng đơn vị quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại đơn vị (trừ xe ô tô chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù).

Điều 3. Hình thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung

1. Cấp tỉnh

Giao cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung.

2. Cấp huyện

Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý xe ô tô tập trung để bố trí phục vụ công tác chung cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác.

Điều 4. Các nội dung khác liên quan thực hiện theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2020. Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh Đồng Tháp hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh;
- TT/TU, TT/HĐND tỉnh;
- CT và các PCT/UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP/UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT/NSương.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Digitally signed by Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp
DN: c=VN, o=Tỉnh Đồng Tháp, l=Đồng Tháp, cn=Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp
Date: 2020.03.24 16:44:27 +07'00'

Phạm Thiện Nghĩa